



PHỤ LỤC 11

BÁO CÁO THẨM TRA

Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc các quận nội đô

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 01/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc các quận nội đô.

2. Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND thành phố Hà Nội về Phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về Cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố (*Phụ lục 6.1- Danh mục các dự án XDCB cấp Thành phố dự kiến triển khai trong giai đoạn 2023-2025 và được dự nguồn cụ thể kèm theo: Mục IX.4- Lĩnh vực cấp nước, thoát nước; ý b; số thứ tự 1 “Dự án chống úng ngập cục bộ cho các quận nội đô và một số huyện ven đô”*).

4. Các Kế hoạch của UBND Thành phố: số 312/KH-UBND ngày 28/12/2021 về Phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; số 138/KH-UBND ngày 04/5/2024 về bảo đảm thoát nước, chống úng ngập khu vực nội thành thành phố Hà Nội mùa mưa năm 2024.

5. Quyết định số 4760/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND Thành phố giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 06 Dự án xây dựng cơ bản cấp Thành phố đã được dự nguồn cụ thể thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông, lĩnh vực cấp nước, thoát nước, lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật tái định cư (*Tại Phụ lục kèm theo: Mục II- Lĩnh vực cấp nước, thoát nước, số thứ tự 1 “Dự án đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho các quận nội đô và một số huyện ven đô”*).

6. Văn bản số 7916/SXD-KHĐT ngày 03/10/2023 của Sở Xây dựng về việc giao Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho các quận nội đô và một số huyện ven đô.

7. Quy hoạch phân khu đô thị H1-3 (nằm phía Tây Nam khu vực nội đô lịch sử, thuộc địa giới hành chính quận Đống Đa), H1-4 (nằm phía Nam nội đô lịch sử, thuộc địa giới hành chính quận Hai Bà Trưng), H1-1C (thuộc khu vực nội đô lịch sử), H2-2 (đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân).

8. Báo cáo thẩm định số 546/BC-KH&ĐT ngày 19/9/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc các quận nội đô.

9. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc các quận nội đô.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND các quận: Hoàn Kiếm (1646/UBND-TCKH ngày 30/8/2024), Đống Đa (2170/UBND-QLĐT ngày 28/8/2024), Hai Bà Trưng (1758/UBND-TCKH ngày 17/9/2024), Thanh Xuân (1963/UBND-TCKH ngày 28/8/2024); các Sở, ngành: Giao thông vận tải (5537/SGTVT-KHTC ngày 06/9/2024), Xây dựng (6753/SXD-KHĐT ngày 19/8/2024), Tài chính (5079/STC-TCĐT ngày 22/8/2024), Quy hoạch - Kiến trúc (3907/QHKT-HTKT ngày 30/8/2024), Tài nguyên và Môi trường (số 5890/STNMT-QHKHSDD ngày 29/8/2024), Nông nghiệp và PTNT (số 2665/SNN-KHTC ngày 22/8/2024), Công ty TNHH MTV Thoát nước Hà Nội (số 621/TNHN-QLVH ngày 16/5/2024)

II. Nội dung đề xuất tại Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 01/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án đầu tư: Xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc các quận nội đô.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B (lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật).

3. Mục tiêu đầu tư:

- Cụ thể hóa quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Thực hiện đầu tư các tuyến cống, trạm bơm theo quy hoạch, hiện trạng để giảm thiểu úng ngập tại một số điểm chưa có dự án đầu tư xây dựng: phố Tông Đản, phố Đinh Tiên Hoàng, 155 Phùng Hưng, Quan Nhân, Cự Lộc, Nguyễn Trãi, trạm bơm điều tiết hồ.; nhằm cải thiện ô nhiễm môi trường, nâng cao năng lực thoát nước cho khu vực được cải tạo nói riêng và từng bước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa của thành phố Hà Nội nói chung.

4. Quy mô đầu tư dự kiến (*Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt*):

- Công trình nâng cao năng lực hồ chứa khu vực trung tâm (đầu tư bổ sung, cải tạo các trạm bơm và công trình phụ trợ cho các hồ Thiên Quang, Bảy Mẫu, Ba Mẫu, Linh Quang, Văn Chương, Trung Tự) gồm các hạng mục: xây dựng cải tạo trạm bơm hiện trạng, trạm biến áp, các đường ống kết nối...; lắp đặt bổ sung trạm bơm mới với công suất tương ứng: hồ Bảy Mẫu 14.400m³/h; hồ Ba Mẫu 2x900m³/h; hồ Thiên Quang 2x900m³/h; hồ Văn Chương 900m³/h; hồ

Trung Tự 2x900m³/h; hồ Linh Quang 2000m³/h); xây dựng nhà trạm bơm, một tầng chìm và 1 tầng nổi cạnh vị trí trạm bơm hiện có; nạo vét bùn, cải tạo sửa chữa kè hồ....

- Công trình xây dựng hệ thống thoát nước chống úng ngập phố Tông Đản, Đinh Tiên Hoàng: xây dựng các tuyến cống mới dọc các phố Lý Thái Tổ; Phan 3 Chu Trinh; Lê Lai kích thước D1000mm; BxH=(1,5x1,5)m-(2x2)m-2x(2x1,5)m. Bổ sung các ga thăm nhằm thuận lợi cho việc duy tu, duy trì hệ thống thoát nước.

- Công trình xây dựng hệ thống thoát nước phố Quang Trung, Quán Sứ giải quyết chống ngập úng khu vực phố Phan Bội Châu - Lý Thường Kiệt và khu phố cổ: xây dựng các tuyến cống mới dọc các phố Quang Trung; Quán Sứ kích thước BxH=(1,2x0,6)m-(2x2)m.

- Công trình xây dựng hệ thống thoát nước khu vực đường Nguyễn Trãi: xây dựng các tuyến cống mới dọc đường Nguyễn Trãi với tổng chiều dài khoảng 1.220m, kích thước BxH=(1,5x1,25)m-(2,5x2,25)m.

5. Tên chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Các quận: Hoàn Kiếm, Thanh Xuân, Hai Bà Trưng, Đống Đa thuộc thành phố Hà Nội.

7. Sơ bộ tổng mức đầu tư: **440.448 triệu đồng** (bằng chữ: bốn trăm bốn mươi tỷ, bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng).

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2026 (*thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư dự án: năm 2024*).

10. Hình thức đầu tư dự án: Cải tạo nâng cấp, đầu tư xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Với diễn biến biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan, tần suất xuất hiện các trận mưa có cường độ lớn trong thời gian ngắn, dẫn đến việc tiêu thoát nước hiện trạng của các quận nội đô và một số huyện ven đô hiện chưa đáp ứng được nhu cầu. Theo đó khu vực các quận trung tâm thành phố Hà Nội bao gồm các quận: Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng với hệ thống thoát nước cũ, ở xa nguồn tiếp nhận (sông Kim Ngưu, hồ Bảy Mẫu – sông Sét), đa số được xây dựng từ thời Pháp đã xuống cấp và không đảm bảo khả năng thoát nước cho khu vực. Việc giải quyết thoát nước, chống úng ngập cho khu vực chỉ hiệu quả khi cải tạo nâng cấp các trục tiêu thoát nước chính (cụ thể: trục Quán Sứ - Trần Bình Trọng – Hồ Bảy Mẫu; trục Quang Trung - Hồ Bảy Mẫu; trục Lý Thái Tổ - Phan Chu Trinh - Lò Đúc - Kim Ngưu) nhằm đưa nước nhanh về các nguồn tiếp nhận của khu vực. Nghiên cứu tăng năng lực điều hoà, khả năng điều tiết nhanh của

các hồ điều hoà trong khu vực như: Hồ Thiên Quang, Bảy Mẫu, Ba Mẫu, Linh Quang, Văn Chương và Trung Tự nhằm tăng dung tích điều tiết, tăng khả năng lực điều tiết thoát nước cho khu vực nội đô và các khu vực lân cận đáp ứng với các trận mưa tính toán. Công trình được thực hiện sẽ giảm thiểu tối đa tình trạng ngập lụt của khu vực, giảm tải cho hệ thống thoát nước hạ lưu đồng thời gián tiếp hỗ trợ thoát nước cho các khu vực khác được thoát nhanh về trạm bơm Yên Sở. Do đó việc nghiên cứu đầu tư Dự án "*Xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc các quận nội đô*" là cần thiết nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, giải quyết úng ngập gây bức xúc dân sinh cho khu vực các quận trung tâm và một số huyện ven đô.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án:

Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt:

- Theo ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 2665/SNN-KHTC ngày 22/8/2024: "*Đây là dự án xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước chống ngập úng cục bộ cho các quận nội thành, do vậy đề nghị căn cứ quy định quy hoạch chuyên ngành để thực hiện theo quy định. Đồng thời lưu ý việc đầu tư các công trình bằng vốn đầu tư công phải phù hợp với quy hoạch có liên quan*".

- Theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 5890/STNMT-QHKHSDĐ ngày 29/8/2024, việc thực hiện dự án căn cứ quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu đã được phê duyệt; không làm thay đổi mục đích sử dụng đất, không phải đăng ký kế hoạch sử dụng đất, không phải thực hiện thu hồi đất, không có chi phí về giải phóng mặt bằng.

- Theo ý kiến của Sở Quy hoạch-Kiến trúc tại văn bản số 3907/QHKT-HTKT ngày 30/8/2024 đã nhận định nhiều hạng mục chi tiết: (1) chưa phù hợp với quy hoạch được duyệt gồm: (i) Việc dự án đề xuất lắp đặt bổ sung máy bơm công suất (hồ Văn Chương 900m³/h, hồ Trung Tự 2x900m³/h và hồ Ba Mẫu 2x900m³/h); (ii) việc bổ sung máy bơm công suất 14.400m³/h (4m³/s) hồ Bảy Mẫu là vượt quá quy mô công suất theo quy hoạch được duyệt; (iii) việc đề xuất xây dựng hệ thống thoát nước chống úng ngập phố Tông Đản, Đình Tiên Hoàng và phố Quang Trung, Quán Sứ với tiết diện công D1000mm; BxH=(1,5x1,5)m-(2x2)m-2x(2x1,5)m; BxH= (1,2x0,6)m-(2x2)m; (2) chưa có cơ sở xem xét đối với đề xuất xây dựng trạm bơm điều tiết công suất 2000m³/h tại hồ Linh Quang.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án:

Làm rõ, thống nhất về sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án (Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và Báo cáo thẩm định số 546/BC-KH&ĐT ngày

19/9/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Chủ trương đầu tư Dự án đã nêu sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án là **440.488 triệu đồng**. Tuy nhiên, Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 01/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội đã đề xuất sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án là **440.448 triệu đồng** để có căn cứ xác định phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư:

UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Theo Báo cáo, Dự án hoàn thành sẽ đạt hiệu quả về kinh tế - xã hội, thoát nước và chống úng ngập cục bộ.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 của HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố, Dự án được dự kiến ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025 là 240 tỷ đồng (Dự án nhóm B, thời gian thực hiện từ 2024-2026). Tuy nhiên, đến nay Dự án mới trình phê duyệt chủ trương đầu tư, do đó Sở Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát và báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố giảm mức vốn trung hạn 2021-2025 của Dự án là 30 tỷ đồng tại kỳ họp tháng 9/2024; phần vốn còn lại của Dự án, Sở sẽ tiếp tục tham mưu bố trí vốn thực hiện theo tiến độ thực hiện Dự án trong kế hoạch năm 2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

8. Một số nội dung khác:

Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

(1)- Làm rõ khả năng cân đối nguồn lực, đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện Dự án theo tiến độ được duyệt, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản (Tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 4/7/2023 của HĐND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố, Dự án được dự kiến ngân sách thành phố giai đoạn 2021-2025 là 240 tỷ đồng, còn thiếu 200,488 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư đề xuất).

(2)- Giải trình làm rõ, khẳng định sự phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố.

(3)- Về sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án đề nghị:

- Làm rõ, thống nhất về sơ bộ tổng mức đầu tư của dự án (đã nêu tại Mục 4 Báo cáo thẩm tra này).

- Đảm bảo việc khảo sát, nghiên cứu kỹ các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm nổi, có phương án khớp nối đồng bộ với hạ tầng tiêu thoát nước xung quanh cho phù hợp nhằm phát huy hiệu quả dự án. Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, tính toán xác định chính xác tổng mức đầu tư Dự án đảm bảo đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp và tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí nguồn vốn đầu tư theo đúng quy định trong quá trình lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án.

(4)- Làm rõ và giải trình về nguyên tắc tại sao chỉ lựa chọn một số điểm thuộc các quận nội đô (như đã đề xuất tại Tờ trình số 355/TTr-UBND ngày 01/10/2024 của UBND Thành phố) để đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ trong khi trên địa bàn Thành phố còn nhiều điểm và khu vực khác cũng tồn tại tình trạng úng ngập cục bộ.

(5)- Để đảm bảo tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường:

- Trường hợp dự án không phát sinh nước thải, bụi, khí thải phải xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức: Dự án không thuộc đối tượng phải có Giấy phép môi trường. Chủ đầu tư dự án thực hiện đăng ký môi trường đối với hoạt động của dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Trường hợp dự án có phát sinh nước thải, bụi, khí thải phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức: Dự án thuộc đối tượng phải báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt. Thời điểm cấp Giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

(6)- Đảm bảo việc làm rõ, giải trình tiếp thu, chỉnh sửa theo các đề nghị của các sở, ngành liên quan được đầy đủ, phù hợp theo đúng quy định (trong đó bao gồm ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại văn bản số 3907/QHKT-HTKT ngày 30/8/2024 đã nhận định nhiều hạng mục chi tiết chưa phù hợp với quy hoạch được duyệt).

(7)- Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư, đề nghị UBND Thành phố giao Sở Xây dựng phối hợp với chủ đầu tư và các đơn vị liên quan cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định trước khi lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.



PHỤ LỤC 12 BÁO CÁO THẨM TRA

Về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư lắp đặt các nút đèn tín hiệu giao thông (giai đoạn 2)

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 378/TTr-UBND ngày 18/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư lắp đặt các nút đèn tín hiệu giao thông (giai đoạn 2).

2. Báo cáo thẩm định số 577/BC-KH&ĐT ngày 11/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư lắp đặt các nút đèn tín hiệu giao thông (giai đoạn 2).

3. Các Nghị quyết của HĐND Thành phố: số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 thông qua Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025; số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021- 2025 của Thành phố;

4. Các Quyết định của UBND Thành phố: Số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 về việc quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; số 3415/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND Thành phố về giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 03 dự án đầu tư lĩnh vực giao thông phục vụ công tác xử lý sự cố, tổ chức giao thông để giảm thiểu ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư lắp đặt các nút đèn tín hiệu giao thông (giai đoạn 2) do Ban Duy tu các công trình hạ tầng giao thông - Sở Giao thông Vận tải Hà Nội lập (theo văn bản giao nhiệm vụ trực thuộc Sở Giao thông Vận tải tại văn bản số 4347/SGTVT-KHTC ngày 12/7/2024 của Sở Giao thông Vận tải).

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư của các Sở: số 5453/STC-TCĐT ngày 06/9/2024 của Sở Tài chính; 8083/CAHN-CSGT ngày 13/9/2024 của Công an Thành phố; 5678/SGTVT-PTCNGTVT ngày 13/9/2024 của Sở Giao thông Vận tải.

II. Nội dung đề xuất tại Tờ trình số 378/TTr-UBND ngày 18/10/2024 của UBND Thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Lắp đặt các nút đèn tín hiệu giao thông (giai đoạn 2).

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Việc lắp đặt các nút đèn tín hiệu giao thông (giai đoạn 2) nhằm đảm bảo an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông; phân luồng giao thông tại các nút để hạn chế tai nạn giao thông. Điều tiết lưu lượng các phương tiện qua nút và kết nối với các nút giao thông khác. Nâng cao năng lực thông hành của nút, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông. Giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông đặc biệt vào giờ cao điểm tại các nút giao. Tiết kiệm thời gian, kinh phí cho người và phương tiện khi tham gia giao thông, góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường. Tạo nên diện mạo đô thị văn minh hiện đại với hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ.

4. Quy mô đầu tư:

- Lắp đặt 89 nút đèn tín hiệu giao thông tại các nút giao trên địa bàn các quận/huyện: Tây Hồ, Bắc Từ Liêm, Hoài Đức, Đan Phượng, Quốc Oai, Chương Mỹ, Phúc Thọ, Ba Vì, Thị xã Sơn Tây, Thạch Thất, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Đông Anh, Sóc Sơn, Thường Tín, Thanh Xuân, Hà Đông, Gia Lâm, Long Biên, Hoàng Mai, Thanh Oai.

- Cải tạo hạ tầng nút.

- Lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera giao thông.

- Sơn kẻ, tổ chức giao thông theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

5. Tên chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 228.094 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách thành phố Hà Nội.

9. Thời gian thực hiện dự án: 2024-2026.

10. Hình thức đầu tư dự án: Cải tạo và xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Việc đầu tư hệ thống đèn tín hiệu giao thông và đèn cảnh báo nguy hiểm tại các nút giao thuộc các tuyến đường trục chính đô thị trên địa bàn Thành phố để đảm bảo an toàn giao thông là cần thiết.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Dự án xây dựng cải tạo, tổ chức lại các nút giao, lắp đặt đèn tín hiệu, camera giám sát trên cơ sở mặt đường, vỉa hè hiện trạng.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: dự án có tổng mức đầu tư là 101.687.975.000 đồng, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông theo khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát và có cam kết việc đề xuất quy mô đầu tư của dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Góp phần đảm bảo an toàn giao thông và giảm thiểu tình trạng ùn tắc giao thông đặc biệt vào giờ cao điểm tại các nút giao; phân luồng giao thông tại các nút để hạn chế tai nạn giao thông. Điều tiết lưu lượng các phương tiện qua nút và kết nối với các nút giao thông khác. Nâng cao năng lực thông hành của nút, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện giao thông.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án nằm trong danh mục các Dự án xây dựng cơ bản cấp thành phố dự kiến nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn 2026-2030 được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 của Thành phố (số thứ tự 16, Mục IV.2, Phụ lục 6.2); tuy nhiên chưa có thông tin về tổng mức đầu tư dự kiến.

8. Một số nội dung khác đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung như sau:

(1)- Về tổng mức đầu tư dự án:

- Căn cứ xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương và khái toán tổng mức đầu tư của dự án được Chủ đầu tư căn cứ theo 17 văn bản quy phạm pháp luật (được liệt kê trong báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án). Tuy nhiên, quá trình thẩm tra cho thấy có 10/17 văn bản được liệt kê đã hết hiệu lực thi hành nhưng được áp dụng để tính toán các hạng mục: Chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng,... Do vậy, đề nghị rà soát việc áp dụng tính toán các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư đảm bảo tuân thủ quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành còn hiệu lực (Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Bảo vệ môi trường... và các quy định có liên quan của Nhà nước; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường).

- Làm rõ việc đã thực hiện (hay chưa thực hiện) lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng chuyên ngành thẩm định quy mô, tổng mức đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo ý kiến đóng góp của Sở Tài chính tại văn bản số 5453/STC-TCĐT ngày 06/9/2024 và theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; đồng thời bổ sung văn bản cho ý kiến của Sở Xây dựng (trong trường hợp đã lấy ý kiến) do trong hồ sơ kèm theo Tờ trình

số 378/TTr-UBND ngày 18/10/2024 của UBND Thành phố chưa có văn bản của Sở Xây dựng kèm theo.

(2)- Khẳng định sự phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố.

(3)- Việc xây dựng dự án sẽ gây ra một số tác động như tiếng ồn, bụi do hoạt động của các phương tiện vận chuyển, vấn đề về an toàn trong quá trình lao động. Chủ đầu tư phải cam kết thực hiện các biện pháp để giảm thiểu tác động đến môi trường xung quanh, giảm thiểu tiếng ồn, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình triển khai Dự án.

(4)- Khảo sát cụ thể, đánh giá hiện trạng từng khu vực, từng tuyến đường đề xây dựng phương án lắp đặt phù hợp, hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định hiện hành có liên quan; đồng thời làm rõ về quy chuẩn, quy trình của 89 nút đèn tín hiệu giao thông, khả năng tích hợp, kết nối với hệ thống camera hiện trạng.

(5)- Việc lắp đặt các nút đèn tín hiệu giao thông cần thực hiện theo nguyên tắc: thứ tự ưu tiên, nguyên nhân lựa chọn các vị trí nút giao để lắp đặt đèn tín hiệu (giảm ùn tắc hay gây tắc nghẽn thêm, tính tích hợp các kết nối, sự đồng bộ...).

(6)- Đánh giá, khẳng định và cam kết việc đề xuất lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera giao thông tại các nút giao thông dự kiến trong quy mô dự án này không trùng lắp với các dự án khác như: Dự án Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trên địa bàn Thành phố; Dự án Đầu tư xây dựng cải tạo chỉnh trang và lát vỉa hè phố; Dự án Đầu tư xây dựng các tuyến đường trên địa bàn các quận, huyện; Dự án Cải tạo, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông để kết nối hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố; Dự án Cải tạo, bổ sung kết nối tín hiệu giao thông đường bộ với đường sắt, Đề án giao thông thông minh,... nhằm đảm bảo việc đề xuất đầu tư được đồng bộ, tránh chồng chéo, thất thoát, lãng phí.

(7)- Theo Tờ trình số 378/TTr-UBND ngày 18/10/2024 của UBND Thành phố chưa thể hiện khối lượng đầu tư xây dựng, thiếu các đánh giá, thiếu các quy định, quy chuẩn./.



PHỤ LỤC 13

BÁO CÁO THẨM TRA

Về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tuyến đường Tây Thăng Long và các dự án đầu tư thuộc nhiệm vụ của UBND thành phố Hà Nội

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 462/TTr-UBND ngày 26/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tuyến đường Tây Thăng Long và các dự án đầu tư thuộc nhiệm vụ của UBND thành phố Hà Nội.

2. Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp Thành phố.

3. Quyết định số 2911/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND Thành phố về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư Xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tuyến đường Tây Thăng Long và các dự án đầu tư thuộc nhiệm vụ của UBND thành phố Hà Nội.

4. Báo cáo thẩm định số 652/BC-KH&ĐT ngày 21/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tuyến đường Tây Thăng Long và các dự án đầu tư thuộc nhiệm vụ của UBND thành phố Hà Nội.

5 Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tuyến đường Tây Thăng Long và các dự án đầu tư thuộc nhiệm vụ của UBND thành phố Hà Nội do UBND huyện Đan Phượng lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Đan Phượng và các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 462/TTr-UBND ngày 26/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tuyến đường Tây Thăng Long và các dự án đầu tư thuộc nhiệm vụ của UBND thành phố Hà Nội.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Hoàn thiện cơ sở hạ tầng của khu đất theo quy hoạch

được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tái định cư các hộ dân phải thu hồi đất thực hiện một số dự án giao thông thuộc nhiệm vụ của UBND Thành phố đầu tư trên địa bàn huyện Đan Phượng, bao gồm các Dự án: Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long, huyện Đan Phượng; Xây dựng tuyến đường liên khu vực 1 nối từ đường Hoàng Quốc Việt kéo dài đến hết địa phận huyện Đan Phượng (trừ đoạn qua khu đô thị Green City); Xây dựng tuyến đường nội khu S1 (Đoạn từ đường liên khu vực 1 đến hết địa phận huyện Đan Phượng); Xây dựng tuyến đường từ đê Tiên Tân đến trường mầm non Đan Phượng; Xây dựng tuyến đường N08 (Đoạn từ đường liên khu vực 2 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài)...

4. Quy mô đầu tư dự kiến (Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt):

- Số hộ cần tái định cư dự kiến: 251 hộ.
- Dân số khu tái định cư dự kiến: 1004 người (tạm tính 4 người/hộ).
- Tổng diện tích đất xây dựng hạ tầng khu tái định cư dự kiến: 7,22 ha (Trong đó Khu tái định cư 1 thuộc xã Tân Hội có diện tích 66.589,0m², Khu tái định cư 2 thuộc xã Tân Lập có diện tích 5.575,0m²). Trong đó bao gồm: Đất ở tái định cư: khoảng 2,51 ha; Đất cây xanh: 0,4 ha (tạm tính 4m²/người); Đất giao thông, hạ tầng, hành lang an toàn đường bộ, hoàn trả công trình thủy lợi...: 4,31 ha.
- Các hạng mục đầu tư chủ yếu: San nền bằng đất, giải phóng mặt bằng; Xây dựng đường giao thông nội bộ; Hệ thống điện sinh hoạt, chiếu sáng; Hệ thống cấp nước sinh hoạt và PCCC; Hệ thống thoát nước; Cây xanh; Hệ thống thông tin liên lạc; Hệ thống hào cấp kỹ thuật; Vượt nổi theo quy hoạch và phù hợp với hiện trạng...

5. Chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Đan Phượng .

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 199.048 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách Thành phố.

9. Thời gian thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư năm 2024-2025, thực hiện dự án năm 2026-2027.

10. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Hiện nay, được sự quan tâm của Thành phố, huyện Đan Phượng đang triển khai thực hiện tuyến đường Tây Thăng Long và một số dự án đường giao thông khung phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án giao thông trên, việc triển

khai Dự án là rất cần thiết nhằm đáp ứng kịp thời tiến độ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 9 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Dự án có quy mô dự án cơ bản phù hợp với Quy hoạch chung huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5515/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 và Quy hoạch phân khu đô thị S1, tỷ lệ 1/5.000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 741/QĐ- UBND ngày 04/02/2013.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 199.048 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Dự án hoàn thành sẽ đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và hiệu quả lồng ghép với các kế hoạch phát triển khác.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 199.048 triệu đồng, từ ngân sách huyện Đan Phượng (Dự án chưa được dự kiến trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 cấp Thành phố tại Nghị quyết số 12/NQ- HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố).

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Đánh giá cụ thể khả năng cân đối về nguồn vốn thực hiện Dự án: Dự án chưa được dự kiến trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025 cấp Thành phố tại Nghị quyết số 12/NQ- HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố.

- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành. Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, đơn giá xây dựng của thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành của Nhà

nước có liên quan; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường...; đồng thời rà soát, tính toán lại tổng mức đầu tư theo suất vốn đầu tư tại Quyết định 816/QĐ-BXD ngày 22/8/2024 của Bộ Xây dựng.

- Chỉ đạo rà soát, đăng ký Dự án vào danh mục Kế hoạch phát triển nhà ở Thành phố giai đoạn 2026-2030.

- Về đánh giá tác động môi trường: đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát diện tích đất trồng lúa dự kiến phải thu hồi để xác định đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.



PHỤ LỤC 14

BÁO CÁO THẨM TRA

**Về chủ trương đầu tư Dự án Đường Vành đai thị trấn Sóc Sơn,
huyện Sóc Sơn**

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 471/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đường Vành đai thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn.

2. Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh một số thủ tục đầu tư dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố do quận, huyện, thị xã thực hiện bằng ngân sách cấp huyện.

3. Báo cáo số 656/BC-KH&ĐT ngày 21/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư Dự án Đường Vành đai thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn.

4. Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/5/2022 của HĐND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt chủ trương sử dụng ngân sách cấp huyện để đầu tư một số dự án thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Đường Vành đai thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn do UBND huyện Sóc Sơn lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Sóc Sơn và các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 471/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Đường Vành đai thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm hoàn chỉnh đường Vành đai thị trấn Sóc Sơn theo quy hoạch, từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông khung chính được đồng bộ, hiện đại, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện Sóc Sơn.

4. Quy mô đầu tư dự kiến (Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm

quyền phê duyệt):

- Quy mô mặt cắt ngang theo Quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn Khu 1, tỷ lệ 1/2.000, dự án đề xuất nghiên cứu dự kiến dài khoảng 1,3Km. Gồm 2 đoạn cụ thể như sau:

Đoạn 1: Bắt đầu từ Km 24+200 Quốc lộ 3, đi qua Hồ Lương Châu đến điểm rẽ vào Khu đấu giá tổ 1; chiều dài khoảng 1042 m.

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 25m$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 2 \times 7,0m = 14m$.

Giải phân cách giữa: $B_{pc} = 1m$ (dải phân cách mềm).

+ Bề rộng hè đường: $B_{hè} = 2 \times 5,0 = 10m$.

- Đoạn 2: Nối tiếp đoạn 1 đến Khu đấu giá tổ 1; điểm cuối đoạn tuyến giao với Khu đấu giá tổ 1; chiều dài khoảng 262m

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 17,5m$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 2 \times 3,75m = 7,5m$.

+ Bề rộng hè đường: $B_{hè} = 2 \times 5,0 = 10m$.

- Loại và cấp công trình:

+ Loại công trình: Công trình đường bộ - Đường trong đô thị.

+ Cấp công trình: Cấp III

- Cấp đường và loại đường: Cấp đường cấp khu vực, loại đường chính khu vực.

- Tốc độ thiết kế: 50km/h.

- Tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn thiết kế nền, áo đường: Trục đơn 10T.

- Các hạng mục chủ yếu: Đèn bù giải phóng mặt bằng, di chuyển công trình ngầm nổi; Nền, mặt đường giao thông, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, an toàn giao thông; Xử lý nền đất yếu (nếu khảo sát thấy có); Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; hào kỹ thuật; kè; ATGT và các hạng mục phụ trợ khác...

5. Tên chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Sóc Sơn.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 139.114 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách huyện Sóc Sơn.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2024-2027.

10. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Nhằm từng bước hình thành, hoàn thiện Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Sóc Sơn. Khi tuyến đường hình thành sẽ tạo điều kiện cho nhân dân đi lại hết sức thuận lợi, góp phần xây dựng hạ tầng giao thông khung đồng bộ, hiện đại, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện; phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 9 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Dự án phù hợp với Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ - TTg ngày 26/07/2011; phù hợp với quy hoạch chung đô thị vệ tinh Sóc Sơn đến năm 2030, tỉ lệ 1/5000 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 và Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 29/06/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, tỷ lệ 1/10.000.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 139.114 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Dự án hoàn thành góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch, kết nối vùng trung tâm Thủ đô đến các tỉnh phía Bắc được thuận lợi, đồng thời tạo không gian phát triển vùng trung tâm huyện Sóc Sơn là đô thị vệ tinh của Thủ đô. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của huyện Sóc Sơn nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện Sóc Sơn, bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 và 2026-2027. HĐND huyện Sóc Sơn đã quyết nghị chủ trương sử dụng ngân sách cấp huyện để đầu tư một số dự án thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/5/2022.

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Đánh giá cụ thể khả năng cân đối về nguồn vốn thực hiện Dự án: Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện, bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 và 2026-2027; HĐND huyện Sóc Sơn đã quyết nghị chủ trương sử dụng ngân sách cấp huyện để đầu tư một số dự án thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/5/2022.

- Khẳng định sự phù hợp với quy định của Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện Sóc Sơn.

- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành. Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, đơn giá xây dựng của thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... Rà soát danh mục Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng và các yêu cầu kỹ thuật, quy mô đầu tư, các nội dung khác theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Về đánh giá tác động môi trường: đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát diện tích đất trồng lúa dự kiến phải thu hồi để xác định đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Bổ sung các hạng mục kỹ thuật phù hợp (như: vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt; các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện) để tăng hiệu quả đầu tư, phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư) và cập nhật đầy đủ hệ số bồi thường đất ở cho phù hợp để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.



PHỤ LỤC 15 **BÁO CÁO THẨM TRA**

Về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng đường nối Khu công nghiệp CN2 đi Quốc lộ 3, huyện Sóc Sơn

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 470/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường nối Khu công nghiệp CN2 đi Quốc lộ 3, huyện Sóc Sơn.

2. Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố về cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2021- 2025 của Thành phố.

3. Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Sóc Sơn.

4. Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 của UBND huyện Sóc Sơn về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư một số dự án thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố đầu tư bằng ngân sách huyện.

5. Báo cáo thẩm định số 647/BC-KH&ĐT ngày 21/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng đường nối Khu công nghiệp CN2 đi Quốc lộ 3, huyện Sóc Sơn.

6. Các tài liệu khác liên quan:

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sóc Sơn lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư: (1) của các Sở: số 6942/SXD-QLXD ngày 23/8/2024 của Sở Xây dựng; số 3758/QHKT-HTKT ngày 22/7/2024 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc; số 5774/STNMT-QHKHSDĐ ngày 23/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; số 5541/SGTVT-KHTC ngày 08/9/2024 của Sở Giao thông vận tải; số 5413/STC-TCĐT ngày 06/9/2024 của Sở Tài chính; (2) số 2157/UBND-QLDA ngày 05/9/2024 của UBND huyện Sóc Sơn.

- Văn bản giải trình của UBND huyện Sóc Sơn: số 2434/UBND-QLDA ngày 30/9/2024 về việc giải trình các ý kiến tham gia chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường nối Khu công nghiệp CN2 đi Quốc lộ 3, huyện Sóc Sơn; số 2936/UBND-QLDA ngày 19/11/2024 về việc giải trình nhu cầu tái định cư và quỹ đất tái định cư phục vụ triển khai thực hiện các dự án thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố đề xuất được đầu tư từ nguồn ngân sách Huyện.

II. Nội dung đề xuất tại Tờ trình số 470/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND Thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Xây dựng đường nối Khu công nghiệp CN2 đi Quốc lộ 3, huyện Sóc Sơn.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng đường nối Khu công nghiệp CN2 đi Quốc lộ 3, huyện Sóc Sơn nhằm từng bước hoàn thiện Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Sóc Sơn. Khi tuyến đường hình thành sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, góp phần giảm tải lưu lượng giao thông trên các tuyến Quốc lộ 3, Tỉnh lộ 131 khi qua trung tâm huyện. Ngoài ra, khi tuyến đường hình thành sẽ thúc đẩy giao thương hàng hóa, thương mại dịch vụ và công nghiệp, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

4. Quy mô đầu tư:

Xây dựng đường nối Khu công nghiệp CN2 đi Quốc lộ 3, huyện Sóc Sơn có chiều dài khoảng $L=1460m$

+ Điểm đầu tuyến tại Khu công nghiệp CN2 xã Mai Đình;

+ Điểm cuối tuyến tại Khu đấu giá QSD đất Dược Thượng xã Tiên Dược.

- Quy mô mặt cắt ngang dự kiến theo Quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn Khu 1, tỷ lệ 1/2.000, cụ thể như sau:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 30,0m$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 2 \times 7,5m = 15,0m$.

+ Bề rộng hè đường: $B_{hè} = 2 \times 7,5 = 15,0m$.

- Loại và cấp công trình dự kiến:

+ Loại công trình: Công trình đường bộ - Đường trong đô thị.

+ Cấp công trình: Cấp II

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Cấp đường và loại đường: Cấp đường cấp khu vực, loại đường chính khu vực.

- Tốc độ thiết kế: 50km/h.

- Tải trọng trục tính toán tiêu chuẩn thiết kế nền, áo đường: Trục đơn 10T.

- Công trình trên tuyến: Đầu tư đồng bộ các công trình trên tuyến như: Hệ thống thoát nước, hào kỹ thuật, kè nền đường, cây xanh, chiếu sáng, tổ chức giao thông theo đúng quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước.

- Giải phóng mặt bằng với quy mô toàn bộ tuyến đường theo quy hoạch với bề rộng mặt cắt ngang tương ứng $B_n=30,0m$.

5. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Sóc Sơn.

6. Địa điểm thực hiện dự án: các xã Mai Đình, Tiên Dược - Huyện Sóc Sơn
- Thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): **222.400 triệu đồng** (Hai trăm hai mươi hai tỷ, bốn trăm triệu đồng).

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách huyện Sóc Sơn.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2027.
10. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.
11. Phương án bố trí tái định cư: UBND huyện Sóc Sơn có trách nhiệm bố trí tái định cư (nếu có) bằng nguồn ngân sách Huyện.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Nhằm từng bước hình thành, hoàn thiện Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Sóc Sơn, thì việc đầu tư Xây dựng đường nối Khu công nghiệp CN2 đi Quốc lộ 3, huyện Sóc Sơn là hết sức cần thiết. Khi tuyến đường hình thành sẽ tạo điều kiện cho nhân dân đi lại hết sức thuận lợi, một phần giảm tải cho Quốc lộ 3 đoạn qua khu vực trung tâm thị trấn Sóc Sơn, góp phần xây dựng hạ tầng giao thông khung chính được đồng bộ, hiện đại, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện. Do vậy, việc đầu tư xây dựng dự án Xây dựng đường nối Khu công nghiệp CN2 đi Quốc lộ 3, huyện Sóc Sơn là rất cấp thiết cho sự phát triển trung và dài hạn của huyện Sóc Sơn.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt:

- Dự án phù hợp với quy hoạch chung đô thị vệ tinh Sóc Sơn đến năm 2030, tỉ lệ 1/5000 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 và Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 29/06/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, tỷ lệ 1/10.000.

- Dự án phù hợp với Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ - TTg ngày 26/07/2011.

- Đầu tư xây dựng dự án nằm trong kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội, kết hợp mục tiêu đảm bảo an ninh quốc phòng của huyện Sóc Sơn.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: dự án có tổng mức đầu tư là **222.400 triệu đồng**, phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: Trong quá trình thực hiện đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát sự cần thiết đầu tư và quy mô của Dự án, đảm bảo không đầu tư trùng lặp với

các dự án khác, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức theo quy định và không để thất thoát, lãng phí kinh phí đầu tư.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững:

Khi dự án hoàn thành trước hết hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch, là trục dọc chính nối vùng trung tâm Thủ đô đến các tỉnh phía Bắc được thuận lợi, đồng thời tạo không gian phát triển vùng trung tâm huyện Sóc Sơn là đô thị vệ tinh của Thủ đô Hà Nội. Qua đó, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của huyện Sóc Sơn nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

Dự án có tổng mức đầu tư (dự kiến) là **222.400 triệu đồng** sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện Sóc Sơn, bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 (120 tỷ đồng) và 2026-2030.

8. Một số nội dung khác đề nghị UBND Thành phố, Chủ đầu tư lưu ý:

(1)- Sau khi chủ trương đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, UBND Thành phố chỉ đạo UBND huyện Sóc Sơn:

- Rà soát, báo cáo bổ sung về nguồn gốc của từng loại đất trong phạm vi thực hiện dự án, cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Sóc Sơn, đảm bảo phù hợp Quy hoạch sử dụng đất theo quy định (do dự án chưa được cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Sóc Sơn).

- Căn cứ tiến độ thực hiện, cập nhật dự án vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm huyện Sóc Sơn {danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích đất lúa (nếu có)}, trình phê duyệt theo quy định.

(2)- Sau khi rà soát, trường hợp trong phạm vi thực hiện dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đề nghị UBND huyện Sóc Sơn liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn thực hiện thủ tục pháp lý về môi trường (đánh giá tác động môi trường), không làm ảnh hưởng đến việc canh tác đất đối với diện tích đất trồng lúa liền kề theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 182 Luật Đất đai năm 2024.

(3)- UBND Thành phố chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn hiện hành. Tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Phòng cháy và chữa cháy và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan; phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc khảo sát, nghiên cứu kỹ các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, nổi, có phương án khớp nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong khu vực nhằm phát huy hiệu quả dự án, tránh chồng chéo, lãng phí đầu tư.

(4)- Trong quá trình lập dự án cần nghiên cứu phương án thiết kế, trong đó lưu ý: Về thiết kế kiến trúc hai bên đường, đảm bảo khi triển khai dự án, tuyến phố mới có cảnh quan văn minh, đồng bộ gắn liền với chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu, phát huy hiệu quả các hạng mục hai bên tuyến đường đi qua; có giải pháp thiết kế các đảo, vịnh giao thông làm chỗ dừng đón taxi, xe buýt; Trên cơ sở thực tế, cần nghiên cứu thêm việc bố trí các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện; Nghiên cứu các phương án thiết kế nút giao khác mức với các khu dân cư hiện hữu và các dự án đường giao thông khác, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh tạo các nút thắt, điểm nghẽn phát sinh mới.

* Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, Chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

(1)- Về khả năng cân đối nguồn lực và bố trí nguồn vốn:

- Cần đánh giá cụ thể khả năng cân đối nguồn lực và sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn các dự án triển khai trước đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế xã hội và nhu cầu thực tế trên địa bàn.

- Dự án có tổng mức đầu tư (dự kiến) là **222.400 triệu đồng** sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện Sóc Sơn, bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 (120 tỷ đồng). Tuy nhiên chưa nêu bố trí nguồn vốn trong giai đoạn 2026-2030. Do vậy đề nghị làm rõ.

(2)- Khẳng định sự phù hợp với quy định của Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện Sóc Sơn.

(3)- Theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 5774/STNMT-QHKHSDĐ ngày 23/8/2024: Dự án Xây dựng đường nối Khu công nghiệp CN2 đi Quốc lộ 3 chưa được cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Sóc Sơn. Do đó chưa đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

(4)- Về đánh giá tác động môi trường: đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát diện tích đất trồng lúa dự kiến phải thu hồi để xác định đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

(5)- Theo Bản đồ hướng tuyến, Dự án khi hoàn thành là tuyến đường cắt, chưa được kết nối đồng bộ. Do vậy, việc đầu tư sẽ gây lãng phí ngân sách.

(6)- Bổ sung nghiên cứu mở rộng hạ tầng, quỹ đất hai bên đường đảm bảo hiệu quả, không lãng phí.



PHỤ LỤC 16

BÁO CÁO THẨM TRA

**Về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng đường nối Tỉnh lộ 131
đi khu Tái định cư Tiên Dược - Mai Đình, huyện Sóc Sơn**

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 472/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng đường nối Tỉnh lộ 131 đi khu Tái định cư Tiên Dược - Mai Đình, huyện Sóc Sơn.

2. Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh một số thủ tục đầu tư dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố do quận, huyện, thị xã thực hiện bằng ngân sách cấp huyện.

3. Báo cáo số 646/BC-KH&ĐT ngày 21/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng đường nối Tỉnh lộ 131 đi khu Tái định cư Tiên Dược - Mai Đình, huyện Sóc Sơn.

4. Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND huyện Sóc Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Sóc Sơn.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng đường nối Tỉnh lộ 131 đi khu Tái định cư Tiên Dược - Mai Đình, huyện Sóc Sơn do UBND huyện Sóc Sơn lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Sóc Sơn và các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 472/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Xây dựng đường nối Tỉnh lộ 131 đi khu Tái định cư Tiên Dược - Mai Đình, huyện Sóc Sơn.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng đường nối Tỉnh lộ 131 đi khu Tái định cư Tiên Dược Mai Đình, huyện Sóc Sơn nhằm cụ thể hóa quy hoạch đô thị vệ tinh Sóc Sơn, quy hoạch phân khu 1 đã được Thành phố phê duyệt. Khi tuyến đường

hình thành sẽ tăng khả năng kết nối giao thông với các trục chính trên địa bàn huyện như đường Quốc lộ 3, đường nối khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp, đường Quốc lộ 3 – Cụm CNTT Sóc Sơn, qua đó thúc đẩy giao thương hàng hóa, công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn huyện, từ đó tạo đà phát triển kinh tế - xã hội cho huyện Sóc Sơn.

4. Quy mô đầu tư dự kiến (Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt):

Xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài khoảng $L=2600\text{m}$.

+ Điểm đầu tuyến giao Tỉnh lộ 131 tại thôn Dược Thượng;

+ Điểm cuối tuyến tại Khu Tái định cư Tiên Dược Mai Đình, xã Mai Đình.

Thông số thiết kế (dự kiến) như sau:

- Quy mô mặt cắt ngang dự kiến theo Quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn Khu 1, tỷ lệ 1/2.000, cụ thể như sau:

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 30\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 7,5\text{m} = 15\text{m}$.

+ Bề rộng hè đường: $B_{\text{hè}} = 2 \times 7,5 = 15\text{m}$

- Loại và cấp công trình:

+ Loại công trình: Công trình đường bộ - Đường trong đô thị.

+ Cấp công trình: Cấp II

- Cấp đường và loại đường: Cấp đường cấp khu vực, loại đường chính khu vực (bảng 3 - Quy chuẩn QCVN 07-4:2016/BXD).

- Tốc độ thiết kế: 50km/h.

- Công trình trên tuyến: Đầu tư đồng bộ các công trình trên tuyến như: Hệ thống thoát nước, hào kỹ thuật, kè nền đường, cây xanh, chiếu sáng, tổ chức giao thông theo đúng quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước; Giải phóng mặt bằng với quy mô toàn bộ tuyến đường theo quy hoạch với bề rộng mặt cắt ngang tương ứng $B_n = 30,0\text{m}$.

5. Tên chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Sóc Sơn.

6. Địa điểm thực hiện dự án: các xã Mai Đình, Tiên Dược, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 429.673 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách huyện Sóc Sơn.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2025-2027.

10. Hình thức đầu tư dự án: Xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Nhằm cụ thể hóa quy hoạch đô thị vệ tinh Sóc Sơn, quy hoạch phân khu 1 đã được Thành phố phê duyệt. Khi tuyến đường hình thành sẽ tăng khả năng kết nối giao thông với các trục chính trên địa bàn huyện như đường Quốc lộ 3, đường nối khu đô thị vệ tinh với đường Võ Nguyên Giáp, đường Quốc lộ 3 - Cụm CNTT Sóc Sơn, qua đó thúc đẩy giao thương hàng hóa, công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn huyện, từ đó tạo đà phát triển kinh tế - xã hội cho huyện Sóc Sơn.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 9 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Dự án phù hợp với Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/07/2011; phù hợp với quy hoạch chung đô thị vệ tinh Sóc Sơn đến năm 2030, tỉ lệ 1/5000 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 và Quyết định số 2967/QĐ-UBND ngày 29/06/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Sóc Sơn, tỷ lệ 1/10.000.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 429.673 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Dự án hoàn thành góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông theo quy hoạch, kết nối vùng trung tâm Thủ đô đến các tỉnh phía Bắc được thuận lợi, đồng thời tạo không gian phát triển vùng trung tâm huyện Sóc Sơn là đô thị vệ tinh của Thủ đô. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của huyện Sóc Sơn nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện Sóc Sơn; HĐND huyện Sóc Sơn đã quyết nghị chủ trương sử dụng ngân sách cấp huyện để đầu tư một số dự án thuộc nhiệm

vụ chi cấp Thành phố tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 31/5/2024; nguồn vốn bố trí trước mắt cho dự án là 50 tỷ đồng, phần còn lại dự kiến sẽ được cân đối và bố trí theo tiến độ thực hiện dự án trong giai đoạn 2026 - 2030.

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Đánh giá cụ thể khả năng cân đối về nguồn vốn thực hiện Dự án: Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện; HĐND huyện Sóc Sơn đã quyết nghị chủ trương sử dụng ngân sách cấp huyện để đầu tư một số dự án thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 31/5/2024.

- Khẳng định sự phù hợp với quy định của Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện Sóc Sơn.

- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành. Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, đơn giá xây dựng của thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... Rà soát danh mục Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng và các yêu cầu kỹ thuật, quy mô đầu tư, các nội dung khác theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Về đánh giá tác động môi trường: đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát diện tích đất trồng lúa dự kiến phải thu hồi để xác định đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Bổ sung các hạng mục kỹ thuật phù hợp (như: vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt; các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện) để tăng hiệu quả đầu tư, phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư ...) và cập nhật đầy đủ hệ số bồi thường đất ở cho phù hợp để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.

- Theo ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 5780/STNMT- QHKHSDD ngày 23/8/2024: Dự án Xây dựng đường nối Tỉnh lộ 131 đi khu tái định cư Tiên Dược ai Đình chưa được cập nhật vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Sóc Sơn. Do đó chưa đủ điều kiện để trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.



PHỤ LỤC 17

BÁO CÁO THẨM TRA

Về chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng tuyến đường nối từ đường Tây Thăng Long đến trường liên cấp và các cơ quan Tư pháp huyện Đan Phượng
(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 474/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng tuyến đường nối từ đường Tây Thăng Long đến trường liên cấp và các cơ quan Tư pháp huyện Đan Phượng.
2. Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh một số thủ tục đầu tư dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố do quận, huyện, thị xã thực hiện bằng ngân sách cấp huyện.
3. Báo cáo số 653/BC-KH&ĐT ngày 21/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng tuyến đường nối từ đường Tây Thăng Long đến trường liên cấp và các cơ quan Tư pháp huyện Đan Phượng.
4. Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND huyện Đan Phượng về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đan Phượng.
5. Các tài liệu khác liên quan:
 - Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng tuyến đường nối từ đường Tây Thăng Long đến trường liên cấp và các cơ quan Tư pháp huyện Đan Phượng do UBND huyện Đan Phượng lập.
 - Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Đan Phượng và các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 474/TTr-UBND ngày 29/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Xây dựng tuyến đường nối từ đường Tây Thăng Long đến trường liên cấp và các cơ quan Tư pháp huyện Đan Phượng.
2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.
3. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư tuyến đường nhằm mục tiêu từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch, giảm tải lưu lượng giao thông cho các tuyến đường hiện có, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân và kết nối khu tái định cư với các tuyến đường hiện có và các công trình xung quanh; tăng

cường khả năng thoát nước cho khu vực, giảm ô nhiễm môi trường và đảm bảo giao thông cho khu vực góp phần thay đổi bộ mặt đô thị.

4. Quy mô đầu tư dự kiến (Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt):

- Các tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 1,6km, bao gồm 03 đoạn tuyến (đoạn 1 dài 475m, đoạn 2 dài 575m và đoạn 3 dài 550m); quy mô mặt cắt ngang B=24m (mặt đường 7mx2=14m, hè hai bên 5mx2=10m); cấp hạng đường chính khu vực.

- Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Giải phóng mặt bằng, nền, mặt đường, vỉa hè cây xanh, an toàn giao thông, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, phòng cháy chữa cháy, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hào kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khác.

5. Tên chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Đan Phượng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 229.480 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách huyện Đan Phượng.

9. Thời gian thực hiện dự án: Chuẩn bị đầu tư năm 2024-2025; thực hiện đầu tư năm 2026-2027.

10. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Tuyến đường nối từ đường Tây Thăng Long đến trường liên cấp và các cơ quan tư pháp huyện Đan Phượng là tuyến đường quan trọng có chức năng kết nối các tuyến đường trong khu vực, kết nối giữa các khu đô thị, cơ quan Tư pháp huyện và các khu dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông khu vực, tạo ra một mạng lưới giao thông đồng bộ, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước hoàn thiện tiêu chí mật độ đường giao thông đô thị, phát triển huyện Đan Phượng thành Quận theo Đề án đã được phê duyệt.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 9 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Dự án có vị trí, hướng tuyến, cấp hạng và quy mô mặt cắt ngang về cơ bản phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị S1, tỷ lệ 1/5000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 04/02/2013.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 229.480 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Dự án hoàn thành sẽ đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và hiệu quả lồng ghép với các kế hoạch phát triển khác.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được HĐND huyện Đan Phượng quyết nghị sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách huyện, dự kiến bố trí 82.999 triệu đồng giai đoạn 2024-2025 tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND huyện Đan Phượng về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đan Phượng.

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Đánh giá cụ thể khả năng cân đối về nguồn vốn thực hiện Dự án: Dự án đã được HĐND huyện Đan Phượng quyết nghị sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách huyện, dự kiến bố trí 82.999 triệu đồng giai đoạn 2024-2025 tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND huyện Đan Phượng về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đan Phượng, phần vốn còn lại được bố trí trong giai đoạn 2026-2030.

- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành. Tuân thủ nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, đơn giá xây dựng của thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan; các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... Rà soát danh mục Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng và các yêu cầu kỹ thuật, quy mô đầu tư, các nội dung khác theo Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Về đánh giá tác động môi trường: đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát diện tích đất trồng lúa dự kiến phải thu hồi để xác định đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Bổ sung các hạng mục kỹ thuật phù hợp (như: vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt; các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện) để tăng hiệu quả đầu tư, phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.



PHỤ LỤC 18

BÁO CÁO THẨM TRA

Về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường N09 (Đoạn từ đường tỉnh lộ 422 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 379/TTr-UBND ngày 21/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường N09 (Đoạn từ đường tỉnh lộ 422 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài).

2. Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND Thành phố về việc ủy quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh một số thủ tục đầu tư Dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C thuộc nhiệm vụ chi cấp Thành phố do quận, huyện, thị xã thực hiện bằng ngân sách cấp huyện.

3. Báo cáo số 571/BC-KH&ĐT ngày 08/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường N09 (Đoạn từ đường tỉnh lộ 422 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài).

4. Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND huyện Đan Phượng về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đan Phượng.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường N09 (Đoạn từ đường tỉnh lộ 422 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài) do UBND huyện Đan Phượng lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Đan Phượng và các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường; Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 379/TTr-UBND ngày 21/10/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Dự án Xây dựng tuyến đường N09 (Đoạn từ đường tỉnh lộ 422 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài).

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư tuyến đường nhằm mục tiêu từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch, giảm tải lưu lượng giao thông cho các tuyến đường hiện có, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân và kết nối

khu tái định cư với các tuyến đường hiện có và các công trình xung quanh; tăng cường khả năng thoát nước cho khu vực, giảm ô nhiễm môi trường và đảm bảo giao thông cho khu vực góp phần thay đổi bộ mặt đô thị. Đầu tư tuyến đường là cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của khu vực huyện Đan Phượng nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung, cũng như đáp ứng tiêu chuẩn thành lập quận theo chỉ đạo của Thành phố.

4. Quy mô đầu tư dự kiến (Xác định chính thức khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt):

- Tuyến đường có chiều dài khoảng 2km với quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{nền}} = 50\text{m}$ (chiều rộng mặt đường: $15\text{m} \times 2 = 30\text{m}$; chiều rộng vỉa hè: $8\text{m} \times 2 = 16\text{m}$; chiều rộng dải phân cách giữa 4m).

- Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Giải phóng mặt bằng, nền, mặt đường, vỉa hè cây xanh, an toàn giao thông, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, PCCC, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hào kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khác.

5. Tên chủ đầu tư (dự kiến): UBND huyện Đan Phượng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

7. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 575.280 triệu đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện dự án: Ngân sách huyện Đan Phượng.

9. Thời gian thực hiện dự án: 2024 - 2027

10. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng mới.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết: Hiện nay mạng lưới đường giao thông kết nối phục vụ tiếp cận giao thông khung chung của Thành phố còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân và tiêu chí mật độ đường giao thông đô thị của đề án đã nêu. Từ thực tế nêu trên, việc triển khai đầu tư xây dựng các tuyến đường là cần thiết nhằm từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện Đan Phượng theo các quy hoạch được duyệt; Tăng cường khả năng kết nối, phát huy hiệu quả đầu tư các tuyến đường giao thông khung của Thành phố đã đang và sẽ đầu tư trên địa bàn; Phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, mục tiêu phát triển huyện Đan Phượng thành quận.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 9 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt: Dự án được đầu tư phù hợp với Quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016; Dự án có vị trí, hướng tuyến, cấp hạng và quy mô mặt cắt ngang về cơ bản phù hợp với các quy hoạch được duyệt.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Dự án có tổng mức đầu tư là 575.280 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo Điều 9 Luật đầu tư công.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư: UBND Thành phố có trách nhiệm cam kết dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững: Dự án hoàn thành sẽ đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và hiệu quả lồng ghép với các kế hoạch phát triển khác.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án có tổng mức đầu tư 575.280 triệu đồng, từ ngân sách huyện Đan Phượng. HĐND huyện Đan Phượng đã quyết nghị sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách huyện, dự kiến bố trí 600 triệu đồng giai đoạn 2024-2025 để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đan Phượng.

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Làm rõ khả năng cân đối nguồn lực, sắp xếp thứ tự ưu tiên, đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện Dự án theo tiến độ được duyệt, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản (Dự án thuộc nhiệm vụ chi của Thành phố, dự kiến bố trí 600 triệu đồng giai đoạn 2024-2025 bằng nguồn ngân sách huyện để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của HĐND huyện Đan Phượng về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đan Phượng).

- Khẳng định sự phù hợp với quy định của Khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công khi dự kiến bố trí vốn đầu tư Dự án trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện Đan Phượng.

- Chỉ đạo rà soát các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư để thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật và hướng dẫn quy định hiện hành: Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Đan Phượng, tại bảng khái toán giá trị xây dựng có hạng mục cầu qua kênh (B=50m, L=17,1m), tuy nhiên trong nội dung quy mô đầu tư không có hạng mục này; đồng thời tổng mức đầu tư dự án được tính theo suất vốn đầu tư tại Quyết định 510/QĐ-BXD ngày 19/5/2023 của Bộ Xây dựng sử dụng đơn giá năm 2022, đến nay không còn phù hợp; đề nghị rà soát, tính toán lại tổng mức đầu tư theo suất vốn đầu tư tại Quyết định 816/QĐ-BXD ngày 22/8/2024 của Bộ Xây dựng.

- Về đánh giá tác động môi trường: đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát diện tích đất trồng lúa dự kiến phải thu hồi để xác định đối tượng thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Bổ sung các hạng mục kỹ thuật phù hợp (như: vịnh giao thông dừng đón taxi, xe buýt; các điểm trung chuyển, tập kết rác thải, điểm sạc pin xe ô tô điện) để tăng hiệu quả đầu tư, phù hợp với xu thế phát triển của Thành phố.

- Phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nêu rõ số trường hợp tái định cư) và cập nhật đầy đủ hệ số bồi thường đất ở cho phù hợp để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện Dự án, hạn chế tối đa trường hợp Dự án triển khai chậm so với tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh Dự án nhiều lần.



PHỤ LỤC 19

BÁO CÁO THẨM TRA

Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 428 (từ QL1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 489/TTr-UBND ngày 03/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 428 (từ QL1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên.

2. Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 của HĐND Thành phố về phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội.

3. Các Quyết định của UBND Thành phố: 275/QĐ-UBND ngày 14/01/2020, số 1469/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 và số 119/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 428 (từ QL1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên.

4. Báo cáo số 665/BC-KH&ĐT ngày 26/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 428 (từ QL1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Một số văn bản của UBND huyện Ba Vì: Hồ sơ Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 428 (từ QL1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên do UBND huyện Phú Xuyên lập.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Phú Xuyên và các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Tài Nguyên và Môi Trường.

II. Nội dung đề xuất tại tờ trình 489/TTr-UBND ngày 03/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 428 (từ QL1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên

2. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019	Nội dung sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	316.430 triệu đồng	766.488 triệu đồng	cập nhật lại về hệ số, đơn giá, nguồn gốc đất và tài sản trên đất dẫn đến Chi phí giải phóng mặt bằng tăng: 409.313 triệu đồng, chi phí dự phòng tăng: 40.744 triệu đồng. Do đơn giá đền bù về đất tăng thêm hệ số, trong quá trình khảo sát, phê duyệt Dự án chưa kiểm đếm chi tiết các tài sản và nguồn gốc đất

* Các nội dung khác không thay đổi vẫn giữ nguyên theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 của HĐND Thành phố.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.

1. Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư: đảm bảo theo điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính phủ.

2. Sự cần thiết điều chỉnh: Chủ đầu tư cần làm rõ sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

3. Sự tuân thủ pháp luật về hồ sơ dự án điều chỉnh: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

4. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

5. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Tại phụ lục 02 Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 và cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2021-2025 cấp thành phố Hà Nội, tổng mức đầu tư dự án là 316.430 triệu đồng, kế hoạch vốn trung hạn sau điều chỉnh 195.000 triệu đồng.

6. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, chủ đầu tư giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

- Làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong việc dự án chậm tiến độ: Dự án trên được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2019, đến nay gần 6 năm, chậm tiến độ khoảng 3 năm, khối lượng xây lắp đã giải ngân 110,228 tỷ đồng (đạt 70%); đã giải ngân phần GPMB là 116,74 tỷ đồng, hiện còn khoảng 2km vướng GPMB chưa bàn giao, dẫn đến tăng chi phí GPMB gây lãng phí ngân sách.

- Việc tăng tổng mức đầu tư từ 316.430 triệu đồng lên 766.488 triệu đồng chủ yếu do việc điều chỉnh giá đất thổ cư, bồi thường hỗ trợ nhà, công trình, vật kiến trúc, tuy nhiên trong số vốn tăng chi phí GPMB 409.313 triệu đồng (bao gồm 204.425 triệu đồng do tăng bồi thường đất thổ cư, 116.805 triệu đồng tài sản vật kiến trúc và một số nội dung khác) chưa được phân tích trong báo cáo; đề nghị chủ đầu tư bổ sung phân tích, làm rõ nội dung trên.

- Khả năng cân đối nguồn lực, sắp xếp thứ tự ưu tiên, đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện Dự án theo tiến độ được duyệt, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản (Tại Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố về việc cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025 của Dự án là 195.000 triệu đồng, tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh tăng lên so với kế hoạch trung hạn là 450.058 triệu đồng).

- Giải trình tiến độ và tính khả thi triển khai thực hiện dự án (công tác xây lắp, công tác GPMB), phương án, vị trí bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ tái định cư (nếu có), lưu ý cập nhật đầy đủ hệ số bồi thường đất ở cho phù hợp, tránh phải tiếp tục điều chỉnh Dự án.

- Trong quá trình thực hiện dự án, UBND huyện Phú Xuyên thực hiện đúng các quy định trong Luật Đấu thầu năm 2023 và có trách nhiệm bố trí vốn theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019: *“Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm”*.



PHỤ LỤC 20 **BÁO CÁO THẨM TRA**

**Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng
Trụ sở Huyện ủy - HĐND-UBND huyện Thường Tín**

(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 495/TTr-UBND ngày 03/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thường Tín.

2. Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục 3 - Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thường Tín).

3. Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng Trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thường Tín (với tổng mức đầu tư: 346.215 triệu đồng; thời gian thực hiện dự án: 2022-2024)

4. Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 08/4/2023 của UBND huyện Thường Tín về việc Phê duyệt Thiết kế xây dựng triển khai (với dự toán xây dựng công trình: 346.215 triệu đồng).

5. Quyết định số 409/QĐ-KH&ĐT ngày 17/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn thực hiện của dự án (gồm 11 gói thầu, trong đó có 09 gói thầu tư vấn, phi tư vấn và 02 gói thầu xây lắp).

6. Báo cáo số 676/BC-KH&ĐT ngày 29/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng Trụ sở Huyện ủy - HĐND-UBND huyện Thường Tín.

7. Các tài liệu khác liên quan:

- Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án và văn bản làm rõ nội dung hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án của UBND huyện Thường Tín.

- Văn bản tham gia ý kiến thẩm định của UBND huyện Thường Tín (378/UBND-QLDA ngày 19/3/2024) và các Sở, ngành: Nội vụ (724/SNV-XDCQ ngày 12/3/2024); Xây dựng (2150/SXD-QLXD ngày 25/3/2024), Tài chính (1286/STC-TCĐT ngày 15/3/2024), Quy hoạch - Kiến trúc (1084/QHKT-KHTH

ngày 18/3/2024), Tài nguyên và Môi trường (số 2013/STNMT-QHKHSDĐ ngày 22/3/2024).

II. Thông tin chung về dự án đầu tư theo chủ trương được duyệt và nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Tờ trình số 495/TTr-UBND ngày 03/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

II.1. Quy mô đầu tư của Dự án theo chủ trương đã được duyệt.

Dự án đã được HĐND Thành phố khóa XV, Kỳ họp thứ 17 phê duyệt chủ trương đầu tư tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 về phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội với nội dung như sau:

1. Quy mô đầu tư.

- Tổng diện tích đất nghiên cứu theo quy hoạch khoảng 30.802m².

- Các hạng mục xây mới: Khối UBND - HĐND quy mô 07 tầng nổi và 01 tầng hầm, diện tích xây dựng khoảng 850m², tổng diện tích sàn tầng nổi 5.950m²; Khối huyện uỷ quy mô 07 tầng nổi và 01 tầng hầm, diện tích xây dựng khoảng 850m², tổng diện tích sàn tầng nổi 5.950m²; Khối hội trường quy mô 05 tầng nổi và 01 tầng hầm, diện tích xây dựng khoảng 1.375m², tổng diện tích sàn khoảng 6.646m²; các công trình hiện trạng cải tạo diện tích khoảng 2.805m²; Công trình hạ tầng kỹ thuật diện tích khoảng 25.257m²; mật độ xây dựng khoảng 18%.

2. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hoá công sở của cơ quan hành chính ở địa phương theo hướng tập trung, tiết kiệm chi phí chi hoạt động thường xuyên và chi phí sửa chữa chống xuống cấp, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ các tập thể, cá nhân và nhân dân đến giải quyết các thủ tục hành chính.

4. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Thường Tín.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Thường Tín

6. Tổng mức đầu tư dự kiến: 346.285 triệu đồng.

7. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Thường Tín.

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

II.2. Nội dung đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Tờ trình số 495/TTr-UBND ngày 03/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

TT	Nội dung	Đã phê duyệt tại Nghị quyết số 14/NQ- HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND Thành phố	Đề nghị điều chỉnh	Lý do đề nghị điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư:	- Tổng diện tích đất nghiên cứu theo quy hoạch khoảng 30.802 m². - Các hạng mục xây mới: + Khối UBND - HĐND quy mô 07 tầng nổi và 01 tầng hầm, diện tích xây dựng khoảng 850m², tổng diện tích sàn tầng nổi 5.950m²; + Khối Huyện uỷ quy mô 07 tầng nổi và 01 tầng hầm, diện tích xây dựng khoảng 850m², tổng diện tích sàn tầng nổi 5.950m²; + Khối hội trường quy mô 05 tầng nổi và 01 tầng hầm, diện tích xây dựng khoảng 1.375m², tổng diện tích sàn khoảng 6.646m²; các công trình hiện trạng cải tạo diện tích khoảng 2.805m²; Công trình hạ tầng kỹ thuật diện tích khoảng 25.257m²; mật độ xây dựng khoảng 18%.	- Tổng diện tích khu đất nghiên cứu khoảng 30.802m², trong đó: Diện tích đất trong phạm vi mở đường khoảng 497,67m²; diện tích đất xây dựng khoảng 30.304,33m². - Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cơ bản: + Diện tích xây dựng công trình khoảng 3.636m²; mật độ xây dựng khoảng 12%; + Tổng diện tích sàn xây dựng phần nổi 18.208,98m²; + Tổng diện tích xây dựng phần ngầm 4.636,9m². - Các hạng mục công trình: + Nhà làm việc khối HĐND - UBND cao 07 tầng, diện tích xây dựng khoảng 776m², tổng diện tích sàn khoảng 5.660m²; + Nhà làm việc khối Huyện uỷ cao 07 tầng, diện tích xây dựng khoảng 776m², tổng diện tích sàn khoảng 5.660m²; + Khối hội trường cao 05 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.313m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 6.741m². Nhà cầu 1 tầng, diện tích xây dựng 147,2m²; Nhà thường trực 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 40m².	Phù hợp với tình hình chuẩn hóa các định mức diện tích cho chức danh, diện tích chuyên dung, diện tích sử dụng chung cho trụ sở theo quy định của Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 quy định tiêu chuẩn định mức trụ sở làm việc.
2	Tổng mức	346.285 triệu đồng	497.014 triệu đồng	Do thay đổi cơ chế, chính sách

TT	Nội dung	Đã phê duyệt tại Nghị quyết số 14/NQ- HĐND ngày 10/11/2020 của HĐND Thành phố	Đề nghị điều chỉnh	Lý do đề nghị điều chỉnh
	đầu tư			dẫn đến gia tăng chi phí đầu tư xây dựng
3	Thời gian thực hiện	2021-2024	2022-2025	Phù hợp với tình hình thực tế triển khai dự án

* Các nội dung khác không điều chỉnh, giữ nguyên theo chủ trương đầu tư Dự án được phê duyệt tại Phụ lục 3 - Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trụ sở Huyện ủy - HĐND-UBND huyện Thường Tín ban hành kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/11/2020 HĐND Thành phố.

III. Kết quả thẩm tra về việc đáp ứng các điều kiện điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư.

1. Sự cần thiết.

Dự án đã được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/11/2020, UBND Thành phố phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi. Nay chủ đầu tư đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án trong đó có đề nghị tăng tổng mức đầu tư.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công: “*Trường hợp chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, đang trong quá trình thực hiện, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 43 của Luật Đầu tư công*”. Khoản 5 Điều 43 Luật Đầu tư công quy định về điều chỉnh dự án: “*Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư dự án lớn hơn tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, dự án phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án*”. Do vậy, Để đảm bảo triển khai thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công thì việc đề xuất điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án là cần thiết.

2. Sự tuân thủ quy định pháp luật về hồ sơ dự án: Hồ sơ trình thẩm định tuân thủ trình tự thủ tục theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 và Điều 11 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020.

3. Sự phù hợp chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch liên quan đã được phê duyệt.

Tổng hợp ý kiến của các sở và UBND huyện Thường Tín, theo đó vị trí xây dựng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thường Tín tại khu đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho UBND huyện Thường Tín quản lý làm trụ sở cơ quan, không phát sinh nhu cầu sử dụng đất, không làm thay đổi mục đích sử dụng đất, không thuộc trường hợp phải thu hồi đất GPMB.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án.

Dự án có tổng mức đầu tư là 497.014 triệu đồng phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm B theo quy định tại Điều 9 Luật Đầu tư công và Phụ lục số 01 Phân loại dự án đầu tư công ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

5. Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, hoặc đã có quyết định đầu tư:

Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

6. Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh, phát triển bền vững:

Dự án góp phần đáp ứng được nhu cầu sử dụng và điều kiện làm việc, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành các hoạt động và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp, các tổ chức có liên quan tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại khi đến liên hệ giải quyết công việc.

7. Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: .

Tại Quyết định số 8668/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Thường Tín, Dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2024 là 150.000 triệu đồng, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 312.000 triệu đồng.

8. Một số nội dung khác:

Đề đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Ban Đô thị HĐND Thành phố đề nghị UBND Thành phố, UBND huyện Thường Tín giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

(1)- Rà soát khả năng cân đối vốn, báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo đề xuất, sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn các dự án triển khai trước trong tổng thể các dự án

cần đầu tư trên địa bàn đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của huyện, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

(2)- Làm rõ về sự phù hợp của diện tích đề nghị phê duyệt điều chỉnh so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của cơ quan thuộc Thành phố quản lý (về diện tích theo chức danh và diện tích chuyên dùng) căn cứ theo Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, đặc biệt đối với phần diện tích chuyên dùng.

(3)- Trong quá trình lập hồ sơ phê duyệt dự án, yêu cầu UBND huyện Thường Tín thực hiện theo các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh khi có thay đổi theo đúng quy định của pháp luật.

(4)- Trong quá trình thực hiện dự án, UBND huyện Thường Tín thực hiện đúng các quy định trong Luật Đầu thầu năm 2023 và có trách nhiệm bố trí vốn theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019: *“Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm”*.

Trên cơ sở thẩm tra, ý kiến của thành viên Ban Đô thị và làm rõ, giải trình của UBND Thành phố, Ban Đô thị đề nghị HĐND Thành phố xem xét, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.



PHỤ LỤC 21

BÁO CÁO THẨM TRA

**Về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án
Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội**
(Kèm theo Báo cáo số 183/BC-BĐT ngày 06/12/2024 của Ban Đô thị HĐND TP)

I. Về hồ sơ trình:

1. Tờ trình số 453/TTr-UBND ngày 25/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội.

2. Báo cáo số 04/BC-HĐTĐ ngày 14/11/2024 của Hội đồng thẩm định Thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội.

3. Báo cáo số 450/BC-KH&ĐT ngày 08/8/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nội bộ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh để phục vụ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

4. Biên bản họp Hội đồng thẩm định Thành phố thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh phục vụ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án ngày 28/8/2024.

5. Các tài liệu khác liên quan:

- Các văn bản: (1) Báo cáo số 45/BC-BQLHTKT&NN ngày 25/3/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp thành phố (Chủ đầu tư) về đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án (kèm hồ sơ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh); (2) Văn bản số 666/BQLHTKT&NN- YX ngày 06/6/2024 về việc cập nhật tổng mức đầu tư điều chỉnh của Dự án; (3) Báo cáo số 450/BC-KH&ĐT ngày 08/8/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nội bộ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh để phục vụ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án; (4) Tờ trình số 83/TTr-BQLHTKT&NN ngày 11/10/2024 của Chủ đầu tư về việc rà soát, tiếp thu giải trình các nội dung kết luận tại Biên bản họp Hội đồng thẩm định Thành phố ngày 28/8/2024.

- Hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư bao gồm: Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh và sơ bộ tổng mức đầu tư điều chỉnh.

- Ý kiến thẩm định của các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan.

II. Về thẩm quyền ban hành Nghị quyết.

Dự án sử dụng vốn vay ODA thuộc nhóm A tại thời điểm phê duyệt đầu tư năm 2009 (hiện nay thuộc nhóm quan trọng quốc gia do có tổng mức đầu tư lớn

hơn 10.000 tỷ đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư công năm 2019), thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Tại khoản 1 Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: “**1. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đó và chịu trách nhiệm về quyết định của mình**”.

- Tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: “**1. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương và địa phương có trách nhiệm: ... c) Chỉ đạo đơn vị, cơ quan quy định tại điểm a khoản này hoàn chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trình Thủ tướng Chính phủ. Đối với dự án nhóm A sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và dự án quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuẩn bị báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ**”.

Như vậy, theo các quy định nêu trên, thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án của Thủ tướng Chính phủ theo Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019; trình tự thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo Điều 23, 24, 25 Luật Đầu tư công năm 2019; Hội đồng nhân dân Thành phố cho ý kiến về nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư (điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) của Dự án trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Điều 23 Luật đầu tư công 2019.

III. Nội dung đề xuất tại tờ trình 453/TTr-UBND ngày 25/11/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Tên dự án: Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội

2. Thông tin chung về Dự án

- Dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương tại văn bản số 125/TTg-KTN ngày 20/01/2009, điều chỉnh chủ trương tại Quyết định số 1401/QĐ-TTg ngày 10/11/2022; UBND thành phố Hà Nội phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 7051/QĐ-UBND ngày 20/11/2013, điều chỉnh tại các Quyết định số 7574/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 và số 4855/QĐ-UBND ngày 05/12/2022.

- Tổng mức đầu tư: 16.293.444 triệu đồng, trong đó: (i) Vốn ODA vay của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) là 56.090 triệu Yên Nhật, tương đương 13.709.042 triệu đồng chiếm 84,14% tổng mức đầu tư (theo Hiệp định vay vốn số VN12-P6 ngày 22/3/2013); (ii) Vốn đối ứng từ ngân sách Thành phố là 2.584.402 triệu đồng chiếm 15,86% tổng mức đầu tư.

- Dự án bao gồm 01 gói thầu dịch vụ tư vấn và 04 gói thầu xây lắp chính: (1) Xây dựng nhà máy xử lý nước thải công suất 270.000m³/ngày đêm; (2) Xây dựng hệ thống cống bao cho sông Tô Lịch và cống chính; (3) Xây dựng hệ thống cống bao cho sông Lừ; (4) Xây dựng hệ thống cống cho một phần khu vực Hà Đông và khu đô thị mới.

- Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2013 - 2025.

3. Tình hình triển khai thực hiện Dự án

- Theo Báo cáo của Chủ đầu tư, hiện dự án đang triển khai chậm tiến độ, cụ thể như sau: Gói thầu số 1 đã cơ bản hoàn thành, dự kiến đủ điều kiện vận hành chạy thử trong tháng 11/2024; Gói thầu số 2 đã thực hiện đạt 98% khối lượng, cơ bản hoàn thiện tuyến cống chính về nhà máy trong năm 2024 để có thể cung cấp nước cho nhà máy; Gói thầu số 3 hoàn thành khoảng 10% hợp đồng, hiện đã chấm dứt hợp đồng với nhà thầu thi công; Gói thầu số 4 đang triển khai chậm, đạt khoảng 20% khối lượng.

- Tình hình giải ngân vốn đầu tư đến hết tháng 10/2024: Tổng vốn đã giải ngân từ khi khởi công đến hết tháng 10/2024 là 4.920.192 triệu đồng, trong đó vốn ODA giải ngân là 4.109.472 triệu đồng, vốn đối ứng giải ngân là 810.719 triệu đồng.

4. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án:

4.1. Điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án

Theo Quyết định số 4855/QĐ-UBND ngày 5/12/2022 của UBNDTP	Nội dung sau khi điều chỉnh
Năm 2013 - 2025	Năm 2013 - 2027

Lý do điều chỉnh:

- Để đảm bảo có đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành nhà máy xử lý nước thải sau khi hoàn thành gói thầu số 1 đến trước thời điểm bàn giao đưa vào sử dụng, hoàn thành công tác đấu thầu lựa chọn đơn vị vận hành nhà máy theo quy định.

- Tổ chức đấu thầu lại gói thầu số 3 bằng nguồn vốn trong nước dẫn tới phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án, thiết kế, dự toán và lựa chọn nhà thầu.

- Tổ chức triển khai hạng mục 09 bể lắng sơ cấp và 06 bể nén bùn trọng lực chưa thực hiện của gói thầu số 1.

4.2. Điều chỉnh tổng mức đầu tư của Dự án:

4.2.1. Nội dung điều chỉnh: Giảm tổng mức đầu tư (trong đó giảm vốn ODA và tăng vốn đối ứng ngân sách Thành phố), cụ thể tại bảng sau:

Đơn vị tính: Triệu VNĐ

Theo Quyết định số 7051/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND Thành phố		Nội dung sau khi điều chỉnh		Tăng (+), Giảm (-)	
Vốn ODA	Vốn đối ứng	Vốn ODA	Vốn đối ứng	Vốn ODA	Vốn đối ứng
13.709.042	2.584.402	7.377.986	3.818.864	- 6.331.056	+ 1.234.462
16.293.444		11.196.850		- 5.096.594	

4.2.2. Lý do điều chỉnh:

- Đối với phần vốn ODA: Vốn ODA giảm do cập nhật giá trị các gói thầu số 1, số 2, số 4 và gói thầu dịch vụ tư vấn theo giá trị Hợp đồng đang thực hiện; gói thầu số 3 cập nhật theo giá trị giải ngân thực tế tại thời điểm chấm dứt hợp đồng với nhà thầu thi công; cập nhật giá trị lãi vay và dự phòng phí.

- Đối với phần vốn đối ứng: Vốn đối ứng tăng để thực hiện phần công việc còn lại của gói thầu số 3, triển khai hạng mục 09 bể lắng sơ cấp và 06 bể nén bùn trọng lực của gói thầu số 1 chưa thực hiện, các chi phí tư vấn có liên quan và chi phí khác.

4.2.3. Nguồn vốn và cơ chế tài chính:

- Vốn ODA: Vốn vay Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) là 37.961 triệu Yên Nhật tương đương 7.377.986 triệu đồng; trong đó:

+ Phần vốn đã ký tại Hiệp định vay số VN12-P6 ngày 22/3/2013 (28.417 triệu Yên Nhật tương đương khoảng 7.520.559 triệu đồng) do Ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ (theo Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

+ Phần vốn dự kiến ký Hiệp định vay số 2 (khoảng 8.280 triệu Yên Nhật tương đương 1.350.000 triệu đồng): UBND thành phố Hà Nội vay lại 100% theo Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

- Vốn đối ứng: Từ nguồn Ngân sách thành phố Hà Nội là 3.818.864 triệu đồng tương đương 21.822 triệu Yên Nhật

IV. Kết quả thẩm tra của Ban Đô thị HĐND Thành phố.

Dự án xử lý nước thải Yên Xá được kỳ vọng làm hồi sinh các dòng sông chết tại Hà Nội, hiện đang được Thành phố đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai đáp ứng nhu cầu thu gom, xử lý nước thải. Ban Đô thị cơ bản thống nhất sự cần

thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội để đạt mục tiêu hoàn thành toàn bộ dự án vào năm 2027, đồng thời đề nghị UBND Thành phố lưu ý chỉ đạo một số nội dung sau:

- Làm rõ nội dung thu hồi phần kinh phí đã tạm ứng cho nhà thầu nhưng chưa thực hiện công việc theo hợp đồng; việc xử phạt vi phạm hợp đồng; kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến việc chấm dứt hợp đồng gói thầu số 03: Xây dựng hệ thống cống bao cho sông Lừ và việc chậm triển khai Gói thầu số 04: Xây dựng hệ thống cống cho một phần khu vực Hà Đông và khu đô thị mới.

- Làm rõ, xây dựng tiến độ, lộ trình thực hiện các gói thầu đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật.

- Hoàn tất các thủ tục theo quy định về quản lý, sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, làm cơ sở để đề xuất ký hiệp định vay vốn ODA số 2 cho phần còn thiếu của Dự án.

- Về nguồn vốn: thực hiện thủ tục điều chỉnh cơ cấu các hạng mục chi phí của Hiệp định vay vốn số VN12-P6, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

- Đánh giá cụ thể khả năng cân đối về nguồn vốn thực hiện Dự án: Dự án thuộc danh mục công trình trọng điểm cấp Thành phố, được triển khai trong giai đoạn 2021 - 2026 và dự kiến chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 – 2030; tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Dự án đã được bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho phần vốn đối ứng là 900.000 triệu đồng. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để đảm bảo bố trí vốn đối ứng từ ngân sách Thành phố phù hợp với nguồn lực thực có và khả năng triển khai thực tế của Dự án.

V. Về dự thảo Nghị quyết.

Đề nghị HĐND Thành phố giao UBND Thành phố nghiên cứu những nội dung, ý kiến của Ban Đô thị nêu ở phần trên và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp trước khi HĐND Thành phố thông qua theo quy định, làm cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo đúng quy định.